

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VINH LONG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG ĐỒNG

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT (DIỆN LẠNH)
TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 442 /QĐ-UBND

ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Hiệu trưởng trường CĐCD Vĩnh Long)

Vinh Long, 2017



Vĩnh Long, ngày tháng năm 2017

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo quyết định số ~~AA~~ ngày ~~..~~ tháng ~~AA~~ năm 2017
của Hiệu Trưởng Trường Cao Đẳng Cộng Đồng Vĩnh Long)

Tên ngành, nghề: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT NHIỆT

Mã ngành, nghề: 5510211

Trình độ đào tạo: TRUNG CẤP

Hình thức đào tạo: CHÍNH QUY

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên

Thời gian đào tạo: 1,5 ÷ 2 năm.

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

- Đào tạo sinh viên chấp hành tốt đường lối, nghị quyết của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; quy chế, quy định, nội quy của cơ quan, đơn vị.
- Có lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội; có ý thức và kiến thức cơ bản về quốc phòng - an ninh đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.
- Có tinh thần trách nhiệm cao, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp và tác phong công nghiệp.
- Hợp tác, thân thiện, khiêm tốn trong giao tiếp với cộng đồng.
- Có ý thức rèn luyện sức khỏe để đảm bảo yêu cầu công tác lâu dài.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Chương trình đào tạo sẽ cung cấp cho sinh viên lượng kiến thức đại cương, cơ sở và chuyên môn, từ đó giúp cho sinh viên ứng dụng kiến thức và kỹ năng học được ở trường vào thực tiễn một cách hiệu quả nhất.
- Trang bị cho sinh viên kỹ năng học tập hiệu quả để có thể tự học nhằm tiếp tục nâng cao kiến thức và năng lực thực hành, bước đầu hình thành tư duy và năng lực nghiên

cứ khoa học. Có tiềm lực để không ngừng hoàn thiện trình độ đào tạo liên thông lên trình độ đại học.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- Sinh viên tốt nghiệp đạt được trình độ cần thiết để hoạt động và công tác có hiệu quả trong các lĩnh vực chuyên môn như đảm nhiệm các công việc về điện lạnh dân dụng, bảo dưỡng, sửa chữa được các thiết bị điện, điện lạnh gia dụng và công nghiệp ...

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: **23**

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: **1545** giờ

- Khối lượng các môn học chung /đại cương: **240** giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: **1305**.giờ

- Khối lượng lý thuyết: **463** giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: **1036** giờ; Kiểm tra: **46** giờ.

- Thời gian khóa học: **1,5 ÷ 2** năm

3. Nội dung chương trình:

TT	Mã HP	Tên học phần	ĐVHT	Tổng	LT	TH	KT	Ghi chú
I	Các môn học chung/đại cương		11	240	98	126	16	
		Bắt buộc:	10	210	90	106	14	
1	CT300	Chính trị	2	30	24	4	2	
2	PL201	Pháp luật	1	15	11	2	2	
3	GT101	Giáo dục thể chất	1	30	2	26	2	
4	GA301	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	2	45	15	28	2	
5	TH401	Tin học	1	30	8	20	2	
6	AV401	Ngoại ngữ	3	60	30	26	4	
		Tự chọn: Chọn 1 trong tổng số 2 ĐVHT	1	30	8	20	2	
1	KN201	Kỹ năng giao tiếp	1	30	8	20	2	
2	KD4201	Khởi tạo doanh nghiệp	1	30	8	20	2	
II	Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề		54	1305	365	910	30	
II.1	Môn học, mô đun cơ sở		22	435	215	204	16	
1	14061	Kỹ thuật điện	3	60	30	28	2	
2	14141	Vật liệu lạnh	2	30	28		2	
3	14041	Đo lường điện	2	30	28		2	
4	VT301	Vẽ thiết kế điện	2	30	28		2	

5	14121	Nhiệt kỹ thuật	2	30	28		2
6	14021	Kỹ thuật điện lạnh cơ bản	6	150	30	118	2
7	AD201	An toàn điện	2	30	28		2
8	PC301	PLC	3	75	15	58	2
II.1	Môn học, mô đun chuyên ngành		32	870	150	706	14
1	14111	Nguyên lý làm lạnh	3	60	30	28	2
2	14031	Điện tử công nghiệp	3	75	15	58	2
3	14081	Kỹ thuật lạnh gia dụng	3	60	30	28	2
4	14071	Kỹ thuật lạnh công nghiệp	4	75	45	28	2
5	14091	Thực hành mạch điện hệ thống lạnh cơ bản - nâng cao	6	165	15	148	2
6	14131	Thực hành tủ lạnh cơ bản - nâng cao	6	165	15	148	2
7	14101	Hệ thống điều hòa không khí cục bộ	3	90		88	2
8	TTN401	Thực tập tốt nghiệp	4	180		180	
			65	1545	463	1036	46

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Hướng dẫn sử dụng chương trình đào tạo

Thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ngày 13 tháng 3 năm 2017, Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ, quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

+ 01 tín chỉ lý thuyết tương đương với 15 giờ thực học và 30 giờ chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn;

+ 01 tín chỉ thực hành tương đương với 30 giờ thực học và 15 giờ chuẩn bị cá nhân;

4.2. Hướng dẫn kiểm tra hết môn học:

Thực hiện theo phương thức tích lũy tín chỉ quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ, quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp. Người học được công nhận tốt nghiệp nếu thỏa các điều kiện sau:

- Tích lũy đủ số tín chỉ quy định của chương trình.
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,00 trở lên.

